

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C
sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Báo cáo Thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 24 dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý với tổng mức đầu tư 2.928,862 tỷ đồng, gồm:

- 17 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư 2.531,798 tỷ đồng.
- 07 dự án nhóm trọng điểm nhóm C với tổng mức đầu tư 397,064 tỷ đồng.

(Đính kèm Biểu danh mục dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C)

Để đảm bảo thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất đối với các dự án cấp thiết, các dự án theo yêu cầu của bộ, ngành Trung ương cần phải có ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh phát sinh giữa 02 kỳ họp trong năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Danh

DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B VÀ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án (B, C)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng					2.928.862					
I	Quản lý Nhà nước					137.932					
1	Trung tâm Hành chính công tỉnh Tiền Giang	BQLDA DD&CN	Đầu tư mới Trung tâm Hành chính công theo hướng hiện đại thiết thực, phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông phù hợp với xu thế phát triển của cả nước	Trung tâm Hành chính công có kết hợp trụ sở làm việc của 04 Sở bộ trí thành từng khối riêng biệt có quy mô gồm 1 tầng hầm, 6 tầng lầu nổi và mái. Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	137.932	Ngân sách tỉnh	Thành phố Mỹ Tho	2020-2024	5 năm	
II	Văn hóa - xã hội					710.197					
1	Mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy Tiền Giang	BQLDA DD&CN	Xây dựng mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy Tiền Giang tạo cơ sở vật chất nhằm đảm bảo phục vụ giảng dạy, học tập cho cán bộ và học viên địa phương, góp phần ổn định vấn đề an ninh trật tự của tỉnh Tiền Giang; phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ sở để giúp các bệnh nhân nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, góp tích cho gia đình và xã hội.	- Xây dựng mới 02 khu quản lý học viên (03 tầng); khu cất con giải độc (tuyệt). - Các hạng mục phụ và trang thiết bị phục vụ công trình.	B	106.400	Ngân sách tỉnh	Huyện Châu Thành	2020-2024	5 năm	
2	Đài Phát thanh - Truyền hình Tiền Giang	BQLDA DD&CN	Đầu tư xây dựng công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân	- Khu làm việc và các phòng chức năng (tầng hầm + 07 tầng nổi). - Các công trình phụ trợ; Trung tâm dịch vụ truyền hình và trang thiết bị.	B	87.952	Ngân sách tỉnh	thành phố Mỹ Tho	2020-2024	5 năm	
3	Khu thể thao dưới nước tỉnh Tiền Giang	Sở VH TT & DL	Đầu tư xây dựng công trình nhằm đáp ứng nhu cầu luyện tập thể thao, tổ chức các giải thể thao của tỉnh	- Bể bơi 50m và bể bơi 25m, khán đài 500 chỗ. - Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	70.249	Ngân sách tỉnh	thành phố Mỹ Tho	2020-2022	3 năm	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án (B, C)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
4	Thiết bị kỹ thuật Đài Phát thanh và Truyền hình	Đài PTTTH	Đầu tư trang thiết bị truyền hình nâng cao chất lượng hình ảnh phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần cho đồng bào trong và ngoài tỉnh. Góp phần tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước đạt hiệu quả cao	- Thiết bị Phim trường, Toa đàm; Thiết bị Phim trường Chuyên đề; Thiết bị Phim trường Thời sự; đèn phim trường toa đàm; Đèn phim trường chuyên đề và thời sự; Thiết bị Dựng hình; Camera phóng viên; Thiết bị TKC, Phát sóng - TV; Thiết bị Mạng và lưu trữ; Thiết bị phòng thu âm 1&2; trực tiếp phát thanh 1&2; Thiết bị dựng FM và phóng viên; thiết bị TKC - Audio; Máy phát thanh FM; Trang âm các phim trường toa đàm, chuyên đề và thời sự...	B	155.067	Ngân sách tỉnh	thành phố Mỹ Tho	2020-2024	5 năm	
5	Tiểu dự án GPMB thực hiện Khu dịch vụ hỗn hợp sông Tiền, phường 4, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	UBND TP.MT	Nhằm tạo quỹ đất phát triển khu trung tâm dịch vụ văn hóa, thương mại, du lịch và điểm nhấn thành phố Mỹ Tho	Tổng diện tích bị ảnh hưởng là 16,512 m2 (4,671 m2 đất công)	B	290.529	Ngân sách tỉnh	TPMT	2020-2023	04 năm	
III	Giao thông					1.337.935					
1	Đường giao thông phục vụ phát triển khu công nghiệp phía Đông	BQLDA Giao thông	Đầu tư xây dựng công trình nhằm kết nối giao thông thuận lợi, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, góp phần phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng	Chiều dài tuyến đường 4,936m. Trên tuyến có 01 cầu và hệ thống thoát nước	B	99.575	Ngân sách tỉnh	Huyện Gò Công Đông	2020-2024	5 năm	
2	Cầu Vàm Cai Thia	UBND H.CB	Đầu tư xây dựng công trình nhằm giải quyết giao thông hiện tại và trong tương lai, đóng vai trò quan trọng kết nối các khu vực trên địa bàn, tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa và hành khách trong khu vực	Chiều dài cầu tuyến chính 279,30m, chiều dài cầu tuyến nhánh 100m; Khổ cầu 10m, tải trọng thiết kế HL.93 và đường vào cầu.	B	199.662	Ngân sách tỉnh	Huyện Cai Bè	2020-2024	5 năm	
3	Cầu Cái Bè trên Đường Lộ Gòn	UBND H.CB	Đầu tư xây dựng công trình nhằm kết nối giao thông thuận lợi, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, góp phần phát triển kinh tế địa phương	Chiều dài cầu 199m, khổ cầu 10m, tải trọng thiết kế HL.93 và đường vào cầu.	B	95.189	Ngân sách tỉnh	Huyện Cai Bè	2019-2023	5 năm	
4	Đường Đoàn Thị Nghiệp (đoạn từ đường Nguyễn Thị Thập đến DT.870B)	UBND TP.MT	Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giao thông, nối liền khu đô thị trung tâm với các đô thị mở rộng theo hướng phát triển của TP.MT	Tổng chiều dài 1,544,7m; Bm=13,5m, Bm=7,5m, trên tuyến có các hàng mục phụ	C	70.000	Ngân sách tỉnh	thành phố Mỹ Tho	2020-2022	3 năm	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án (B, C)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
5	Cầu Ngủ Hiệp trên Đường Tỉnh 868	BQLĐA Giao thông	Đầu tư xây dựng công trình nhằm kết nối cồn Ngủ Hiệp với các khu công nghiệp và các khu vực trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực	Chiều dài cầu 279,3m, khổ cầu 10m, tải trọng thiết kế HL.93 và đường vào cầu.	B	192.060	Ngân sách tỉnh	Huyện Cai Lậy	2020-2024	05 năm	
6	Cầu Bình Xuân trên Đường Tỉnh 873	BQLĐA Giao thông	Đầu tư xây dựng công trình nhằm kết nối kết nối hạ tầng giao thông trong khu vực, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực	Chiều dài cầu 279,3m, khổ cầu 10m, tải trọng thiết kế HL.93 và đường vào cầu.	B	283.555	Ngân sách tỉnh	thị xã Gò Công	2020-2024	05 năm	
7	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 18 huyện Gò Công Tây (từ Quốc lộ 50 đến chợ Đình)	UBND H.GCT	Nhằm nối hai thị trấn Vĩnh Bình và thị trấn Đồng Sơn, góp phần phát triển vùng trũng Thanh Long	Tuyến đường từ ngã ba Đồng Sơn đến bến dò Đồng Sơn dài 6,4km	B	130.000	Ngân sách tỉnh	H.GCT	2020-2023	04 năm	
8	Cầu Vàm Trà Lọt	BQL ĐA Giao thông	Đầu tư xây dựng công trình nhằm giải quyết giao thông hiện tại và trong tương lai, đóng vai trò quan trọng kết nối các khu vực trên địa bàn, tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa và hành khách trong khu vực	Chiều dài cầu 182,38m, khổ cầu 10m, tải trọng thiết kế HL.93 và đường vào cầu	B	69.969	Ngân sách tỉnh	H.CB	2020-2022	03 năm	
9	Đường tỉnh 875 (đoạn qua huyện Cai Lậy)	BQL ĐA Giao thông	Nhằm nâng cấp, mở rộng đồng bộ, phục vụ nhu cầu phát triển KTXH khu vực xã Phú An và thị trấn Cai Bè	Tuyến dài 1.785m	C	70.000	Ngân sách tỉnh	H.CL	2020-2022	03 năm	
10	Đường liên 6 xã (Đoạn từ DT 868 - sông Ba Rài), huyện Cai Lậy	UBND H.CL	Đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đường nhằm nối liền các xã Long Trung - Cẩm Sơn - Hội Xuân - Hiệp Đức	Tuyến dài 4.028,72m. Trên tuyến có 04 cầu 02 cống qua đường.	C	57.925	Ngân sách tỉnh	H.CL	2020-2022	03 năm	
11	Nâng cấp Đường B2 (đoạn từ đường tỉnh 868 đến đường số 3)	UBND TX.CL	Góp phần mở rộng và phát triển đô thị, tăng tiêu chí về mặt đô đường giao thông trong nội thị, nâng cấp Thị xã Cai Lậy thành đô thị loại 3, tạo điều kiện phát triển kinh tế trong vùng.	Tổng chiều dài tuyến 2.325 Km	C	70.000	Ngân sách tỉnh	TX.CL	2020-2022	03 năm	
IV	Giáo dục					358.249					
1	Ký túc xá sinh viên - Trường Đại học Tiền Giang	BQLĐA DD&CN	Tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có nơi ở, ổn định học tập	- Xây dựng mới 02 khối ký túc xá 5 tầng. - Các công trình phụ trợ và trang thiết bị.	B	167.354	Ngân sách tỉnh	Huyện Châu Thành	2020-2024	5 năm	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án (B, C)	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
2	Trường TH & THCS Hậu Mỹ Phú - Huyện Cái Bè	UBND H.CB	Đầu tư xây dựng công trình nhằm đạt quy mô đào tạo 1.080 học sinh (32 lớp), đạt chuẩn Quốc Gia, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập trên địa bàn xã và góp phần hoàn thành tiêu chí NTM	- Khối phòng học (32 phòng) + hành chính + phục vụ (quy mô gồm 01 trệt 03 lầu); nhà đa năng (quy mô trệt). - Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	61.756	Ngân sách tỉnh	Huyện Cái Bè	2020-2024	5 năm	
3	Trường Mầm Non Sao Mai - Phường 8, thành phố Mỹ Tho.	UBND TP.MT	Đầu tư xây dựng mới toàn bộ cơ sở vật chất cho Trường Mầm Non Sao Mai - phường 8 thành phố Mỹ Tho đáp ứng cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập các em học sinh .	- Khối phòng học + hành chính (01 trệt 02 lầu) + khối phục vụ (trệt). - Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	C	46.229	Ngân sách tỉnh	thành phố Mỹ Tho	2020-2022	3 năm	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi - thành phố Mỹ Tho	UBND TP.MT	Đầu tư xây dựng mới toàn bộ cơ sở vật chất cho Trường Tiểu học Nguyễn Trãi - thành phố Mỹ Tho đáp ứng cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập cho 1.337 học sinh .	- Cải tạo sửa chữa khối hành chính - phòng học 3 tầng. - Xây dựng mới: Khối lớp học 3 tầng 18 phòng; Khối lớp học 3 tầng 15 phòng; Khối nhà đa năng (trệt); Nhà ăn - bếp (trệt). - Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	C	44.687	Ngân sách tỉnh	TP.MT	2020-2022	03 năm	
5	Trường Trung học cơ sở Thanh Nhựt, huyện Gò Công Tây (giai đoạn 2)	UBND H.GCT	Đầu tư hoàn chỉnh Trường nhằm thay thế cơ sở vật chất cũ không, đáp ứng cơ sở vật chất cho giảng dạy và học tập cho 1.350 học sinh, từng bước tiêu chí chuẩn quốc gia	- Xây dựng mới khối hành chính + lớp học bộ môn (6 phòng học bộ môn) 01 trệt 03 lầu; nhà đa năng (trệt). - Các hạng mục phụ và trang thiết bị.	C	38.223	Ngân sách tỉnh	Huyện Gò Công Tây	2020-2022	03 năm	
V	Nông nghiệp - thủy lợi					114.549					
1	Đê bờ Tây kênh Nguyễn Tấn Thành	UBND H.CT	Đầu tư xây dựng công trình nhằm bảo vệ khu dân cư, các công trình và vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao	Xây dựng mới tuyến đê, mặt đường láng nhựa, trên tuyến có 01 cầu và 03 cống.	B	114.549	Ngân sách tỉnh	Huyện Châu Thành	2020-2024	5 năm	
VI	Công trình khác					270.000					
1	Mạng lưới đường ống cấp nước phía Đông và Tràm bom tăng áp Gò Công	Sở XD	Đầu tư xây dựng công trình nhằm tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm và tăng áp lực nước cung cấp cho khu vực Gò Công	Xây dựng các tuyến ống chuyển tải nước sạch và trạm tăng áp công suất 44.000m3/ngày đêm	B	270.000	Ngân sách tỉnh	thị xã Gò Công và Gò Công Đông	2020-2024	5 năm	